

Số: 145/KH-UBND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2019**

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2019 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước, về mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với nhân dân, về quyền giám sát của nhân dân với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. 100% các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong bộ máy hành chính được rà soát chức năng, nhiệm vụ... để tránh chồng chéo, trùng lặp. Chuyển những việc không nhất thiết phải cơ quan nhà nước thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhận.

4. Hoàn thiện khung thể chế của tỉnh về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và triển khai thực hiện có hiệu quả.

5. Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được kiện toàn theo quy định của Chính phủ. Phân định rõ ràng, hợp lý trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các cơ quan.

6. Thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trong hoạt động công vụ; tổ chức xác định vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

7. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) làm nền tảng cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên, tạo chuyển biến mạnh mẽ về

ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Chuẩn hóa các quy trình xử lý công việc theo hướng chuyên nghiệp, từ việc chỉ đạo, điều hành của từng cấp lãnh đạo đến quá trình tác nghiệp thường xuyên của cán bộ, công chức và việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân.

9. Thực hiện tốt chế độ tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định; hiệu quả sử dụng kinh phí tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước.

10. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Tổ chức triển khai, xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, đề ra các mục tiêu, chương trình thực hiện trong năm làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của tỉnh. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 06/CT-CCHC ngày 18/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020 và các văn bản khác của trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Chỉ đạo thực hiện việc xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ, đồng thời triển khai xác định chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết hợp với thực hiện các nội dung trong kế hoạch cải cách hành chính nhà nước; lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước với phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; công khai địa chỉ, số điện thoại, email cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.



- Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước được UBND tỉnh phân công.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

## **2. Cải cách thể chế**

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân biết, thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa của các cơ quan hành chính nhà nước; đưa Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Hưng Yên vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân giải quyết TTHC theo phương thức “Công khai - minh bạch - văn minh - hiện đại”.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát TTHC theo các Kế hoạch đã được ban hành; triển khai các kế hoạch và văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

- Nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa TTHC, tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC, kết nối các quy trình, thủ tục để giảm bớt giấy tờ, biểu



mẫu trùng lặp; nghiêm túc thực hiện giao dịch hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC đang còn vướng mắc, không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật; triển khai có hiệu quả việc đánh giá tác động và lấy ý kiến đối với quy định về TTHC trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, đảm bảo 100% TTHC được đánh giá tác động theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch các TTHC đã được công bố bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để người dân và doanh nghiệp dễ hiểu, dễ thực hiện; công khai địa chỉ cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh; tổ chức việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC; tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bãi bỏ các văn bản quy định về TTHC không đúng thẩm quyền.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh nhằm tinh gọn, thu gọn đầu mối các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cấp phó, tăng cường quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nâng cao chất lượng quản lý và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng các Nghị quyết ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII: Số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.



- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định khung của Trung ương; thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với tinh giản biên chế.

- Hoàn thành việc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành, UBND huyện, thành phố (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS thuộc UBND cấp huyện bao gồm trường công lập, dân lập (áp dụng đối với trường mầm non), tư thục theo quy định).

- Tiếp tục tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển giao những công việc, nhiệm vụ cơ quan nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện cho các đơn vị sự nghiệp, các hội theo quy định của pháp luật; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các Hội, tổ chức phi chính phủ; rà soát, sắp xếp, sáp nhập các tổ chức hội thuộc phạm vi quản lý có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, hoạt động trong cùng lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và giữa UBND các huyện, thành phố với UBND các xã, phường, thị trấn.

### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về thu hút, tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức.

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm.

- Thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng ngành, từng cấp; gắn quy hoạch nhân lực đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tập trung bố trí đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính của tỉnh theo quy định.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Hoàn thiện quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn



những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân. Tăng cường lực lượng cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh: Số 36/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 37/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Tiếp tục thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, thể dục, văn hoá, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính**

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành theo định hướng xây dựng Chính quyền điện tử đồng bộ; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc. 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành



phổ, UBND cấp xã được cập nhật trên phần mềm quản lý văn bản điều hành. 80% văn bản không mật trình UBND tỉnh và 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử có chữ ký số chuyên dùng (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy). 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng trên văn bản điện tử trong việc gửi, nhận văn bản qua mạng giữa các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và trong các giao dịch điện tử khác. Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại 28 xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện ISO tại các cơ quan, đơn vị.

## **8. Thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính**

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; thông tin kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, liên tục, rộng khắp, phù hợp với yêu cầu, đặc điểm và nhiệm vụ của từng đối tượng, từng ngành, từng địa phương; đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin về cải cách hành chính của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đưa tin, bài về thực hiện công tác cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên; Báo Hưng Yên; hệ thống phát thanh, truyền thanh xã, phường, thị trấn; Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính; lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các buổi họp, giao ban của cơ quan, đơn vị; phát hành tờ rơi, pa nô, áp phích liên quan đến cải cách hành chính.

- Thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định các thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu thông tin.



- Các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố:**

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính. Kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu... để tất cả cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và nhân dân nhận thức đúng về cải cách hành chính và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đưa kết quả thực hiện cải cách hành chính thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chế độ báo cáo quý, 06 tháng và hàng năm; tổ chức tự đánh giá (chấm điểm) công tác cải cách hành chính, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

- Các cấp bố trí đủ nguồn lực cho công tác cải cách hành chính, nhất là về cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị mình từ dự toán chi ngân sách hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước; chú trọng giám sát hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận một cửa hiện đại. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi đảm bảo thực hiện tốt nhất kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

- UBND các huyện, thành phố theo dõi đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

##### **2. Sở Nội vụ:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung: Văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính của tỉnh; xây dựng báo cáo cải cách hành chính theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và UBND tỉnh; chủ trì, thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm; tham mưu, đề xuất, tổng hợp các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính mới có tác động tốt đến hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy và đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác



CCHC; định kỳ tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ, xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các vấn đề còn hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh; chủ trì bình xét thi đua khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

### **3. Văn phòng UBND tỉnh:**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách TTHC; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; là đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

### **4. Sở Tư pháp:**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

### **5. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công; hướng dẫn, theo dõi các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đảm bảo theo quy định;

- Tham mưu UBND tỉnh về việc hàng năm tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thu hút đầu tư của tỉnh, nâng cao tỷ lệ

doanh nghiệp thành lập mới, thực hiện vượt thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao;


- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ hiện đại hóa nền hành chính theo kế hoạch, đảm bảo cơ sở hạ tầng tốt trong triển khai dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ TTHC được xử lý ở mức độ 3 và mức độ 4; theo dõi việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **8. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện nâng cấp, công bố, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO và đẩy nhanh việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO tại các xã, phường, thị trấn.

### **9. Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch này. / 

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên;
- Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CV: HCTC<sup>Dirc</sup>; KSTTHC;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phóng**



**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019**  
*( Kèm theo Kế hoạch số 145 /KH-UBND ngày 25 /12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>				
1	UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh	Các văn bản chỉ đạo điều hành về CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ; triển khai xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả, Quyết định công bố của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý I/ 2019
3	Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2019
4	Tuyên truyền về CCHC trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch, tin, bài, chuyên trang, chuyên mục	Sở Nội vụ	Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh & Truyền hình Hưng Yên; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
5	Tập huấn công tác CCHC	Các lớp tập huấn công tác CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	Quý I/2019

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Hồ sơ thẩm định, Quyết định ban hành đảm bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành (sửa đổi, bổ sung, ban hành mới) thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản QPPL	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Xây dựng Kế hoạch quý I; báo cáo kết quả thực hiện tháng 6,12/2019
3	Kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Xây dựng Kế hoạch quý I; báo cáo kết quả thực hiện tháng 6,12/2019
4	Theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Xây dựng Kế hoạch quý I; báo cáo kết quả thực hiện tháng 12/2019



Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1	Ban hành các Kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC năm 2019 của UBND tỉnh làm cơ sở cho các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện	Các kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC; Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Muộn nhất trong tháng 01/2019 hoặc theo thời hạn được giao trong kế hoạch của Văn phòng Chính phủ
2	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Các nội dung công việc, thời gian hoàn thành và sản phẩm dự kiến theo Kế hoạch 110/KH-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh và thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí đã được phê duyệt tại Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh	Các nội dung công việc, thời gian hoàn thành và sản phẩm dự kiến theo Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại các bộ, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Chỉ thị của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	- Ban hành Chỉ thị của UBND tỉnh: Tháng 01/2019; - Quán triệt, triển khai thực hiện: Trong cả năm
5	Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC bằng các hình thức đa dạng khác ngoài hình thức tiếp nhận trực tiếp theo quy định của pháp luật như: qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử để tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân	- Các văn bản hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC, việc thu phí, lệ phí thực hiện các TTHC trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Số lượng hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích phải được tăng lên so với năm 2018	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Hướng dẫn nghiệp vụ; đơn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	- Các văn bản do Văn phòng UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành để chỉ đạo, điều hành, đơn đốc; - Các văn bản, tài liệu hoặc sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên



Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		trên địa bàn tỉnh. - Trao đổi, hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC, cán bộ tại bộ phận Một cửa các cấp.			
7	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; - Biên bản kiểm tra; - Thông báo kết luận kiểm tra.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2019 của UBND tỉnh
8	Huy động đội ngũ chuyên gia tư vấn có trình độ am hiểu sâu để tham gia các hoạt động kiểm soát TTHC trong trường hợp cần thiết	- Hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn; - Các sản phẩm là kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các tổ chức, cá nhân được Hợp đồng thuê tư vấn	Thường xuyên
9	Kịp thời quyết định thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định về việc thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên khi có biến động
10	Thực hiện việc đánh giá tác động của TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh	Bản đánh giá tác động của TTHC	Các sở, ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo các dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC	Sở Tư pháp	Trong quá trình dự thảo đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Tham gia ý kiến đối với quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về TTHC thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến khi thấy cần thiết	Văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh gửi cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Khi nhận được đề nghị tham gia ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo
12	Thẩm định quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan	Khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo
13	Công bố TTHC/Danh mục TTHC khi nhận được quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ	Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
14	Nhập, đăng tải công khai dữ liệu TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố	Cơ sở dữ liệu đã được cập nhật, đăng tải	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
15	Công khai các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo đúng quy định	Các quy định về TTHC đã được công khai	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
16	Tiếp tục rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Các sản phẩm rà soát, đánh giá TTHC theo quy định tại Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2019 của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019



Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
17	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được công khai đúng quy định	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
18	Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	- Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị theo quy định; - Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện	Thường xuyên
19	Xử lý phản ánh, kiến nghị theo văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Văn phòng UBND tỉnh.	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	Các sở, ban, ngành tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khi nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Văn phòng UBND tỉnh
20	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý phản ánh, kiến nghị; tổng hợp, báo cáo và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.	- Báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu; - Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện có liên quan	Thường xuyên
21	Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC	Các sản phẩm theo quy định tại Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2019 của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan truyền thông và tổ chức, cá nhân có liên quan	Theo Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC 2019

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
22	Báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Báo cáo tổng hợp về tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Định kỳ theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu
23	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp	Các lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trong năm
24	Tham mưu quy định về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sau khi Thông tư của Bộ Tài chính được ban hành
25	Tham mưu quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sau khi Thông tư của Bộ Nội vụ được ban hành
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>				
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Các Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2019
2	Rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định khung của Trung ương	Các Quyết định của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ và các sở, ngành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện ngay khi có quy định của Chính phủ
3	Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2019



Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Hoàn thành việc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Các Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2019
5	Tiếp tục tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển giao những công việc, nhiệm vụ cơ quan nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện cho các đơn vị sự nghiệp, các hội theo quy định của pháp luật; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
6	Tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và giữa UBND các huyện, thành phố với UBND các xã, phường, thị trấn	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
7	Triển khai hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên	Các giao dịch phát sinh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý I/2019
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>				
1	Triển khai thực hiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Số liệu nhập, thống kê	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2019
2	Tăng cường tính công khai, minh bạch, trong hoạt động công vụ. Báo cáo đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ công chức, viên chức	Báo cáo về kết quả rà soát	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2019
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2019 của tỉnh	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
5	Nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân	Các văn bản triển khai, chấn chỉnh việc thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện UBND cấp xã	Thường xuyên
6	Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018	Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2019
7	Rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2019	Tờ trình	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Quý I/2019
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	- Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Năm 2019
2	Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	- Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Năm 2019



Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập	- Các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Năm 2019
4	Công khai tài chính (1. Công khai dự toán ngân sách 2019; 2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); 3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2018...)	- Các văn bản; - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có).	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, UBND các xã phường thị trấn và các đơn vị liên quan	Năm 2019
<b>VII</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH</b>				
<b>1</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính</b>				
1.1	Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh	Thiết bị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
1.2	Đảm bảo duy trì trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để thực hiện khai thác các hệ thống thông tin dùng chung	Hạ tầng mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
1.3	Duy trì đường truyền phòng họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hạ tầng mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên
1.4	Đảm bảo hoạt động của Phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại từ cấp tỉnh đến cấp xã	Hạ tầng mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.5	Tích hợp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trực kết nối liên thông tỉnh	Hệ thống dữ liệu được tích hợp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của các đơn vị
1.6	Triển khai rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên	Kết quả rà soát	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
<b>2</b>	<b>Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính</b>				
2.1	Thành lập Ban chỉ đạo ISO	Quyết định	Chi cục TCĐLCL, Sở KH&CN	Sở Nội vụ	Tháng 3,4/2019
2.2	Khảo sát, thu thập thông tin	Báo cáo	Chi cục TCĐLCL, Sở KH&CN	28 xã, phường, thị trấn	Tháng 4,5/2019
2.3	Đào tạo nhận thức, phương pháp xây dựng và áp dụng hệ thống QLCL, phương pháp viết tài liệu	Kiến thức về áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	Sở KH&CN	Đơn vị tư vấn, Chi cục TCĐLCL	Tháng 5,6,7,8/2019
2.4	Thực hiện viết dự thảo hệ thống tài liệu mẫu	Báo cáo	Sở KH&CN	Đơn vị tư vấn, Chi cục TCĐLCL	Tháng 6,7,8/2019
2.5	Triển khai áp dụng theo các Quy trình đã ban hành	Biên bản theo dõi	Sở KH&CN	28 xã, phường, thị trấn	Tháng 7,8,9/2019
2.6	Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ	Kế hoạch đào tạo	Sở KH&CN	Đơn vị tư vấn, Chi cục TCĐLCL	Tháng 8,9,10/2019
2.7	Đánh giá nội bộ và thực hiện hoạt động khắc phục, xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng	Báo cáo đánh giá	Sở KH&CN	28 xã, phường, thị trấn	Tháng 9,10,11/2019
2.8	Xây dựng Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Quyết định công bố	Sở KH&CN	28 xã, phường, thị trấn	Tháng 10,11/2019



Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.9	Tổ chức và xây dựng kế hoạch kiểm tra ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg	Quyết định, kế hoạch, báo cáo, biên bản	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 3,10,11/2019
<b>VIII</b>	<b>TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>				
1	Xây dựng Kế hoạch	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 12/2018
2	Các tin, bài thường xuyên về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh phát trên truyền hình	Tin, bài	Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Chuyên mục, chuyên đề về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh phát trên truyền hình	Mỗi tháng một chuyên mục	Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng tháng
4	Các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đăng trên báo	Chuyên trang trên báo (mỗi tháng một chuyên mục)	Báo Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng tháng
5	Bài viết về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đăng trên báo	Tin bài	Báo Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tin bài về cải cách hành chính tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị	Tin bài	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có cổng thông tin điện tử	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
7	Tập huấn, tổ chức cuộc thi về công tác cải cách hành chính	Lớp tập huấn, kết quả cuộc thi	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Năm 2019
8	Lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính trong các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, cuộc họp cơ quan...	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Cả năm 2019